

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

**BÀI TẬP LỚN MÔN HỌC -NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN
CỦA CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN**

ĐỀ TÀI

**NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, KẾT CẤU CỦA Ý THỨC
VÀ TÍNH SÁNG TẠO CỦA Ý THỨC TRONG HOẠT
ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HIỆN NAY**

LỚP A04 - Nhóm 9 - HK 192

Ngày nộp: 15/06/2020

GV hướng dẫn: TS. Nguyễn Thị Minh Hương

Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Điểm số
Phạm Vũ Như Thuận	1713378	
Ngô An Thuyên	1713397	
Trần Minh Tiến	1713493	
Võ Lê Minh Tiến	1713496	
Nguyễn Bảo Trân	1932113	
Lê Minh Trí	1713639	

Thành phố Hồ Chí Minh, 15-06-2020

BÀI TẬP LỚN MÔN HỌC -NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN

	.. 1
MỞ ĐẦU	4
1. Tính cấp thiết của đề tài:.....	4
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	4
2.1. Mục đích.....	4
2.2. Nhiệm vụ	4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
3.1. Đối tượng nghiên cứu.....	4
3.2. Phạm vi nghiên cứu	5
4. Phương pháp nghiên cứu	5
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn	5
CHƯƠNG 1.....	6
NGUỒN GỐC BẢN CHẤT CỦA Ý THỨC.....	6
1.1. Nguồn gốc của ý thức.....	6
<i>1.1.1. Nguồn gốc tự nhiên.....</i>	<i>6</i>
<i>1.1.2. Nguồn gốc xã hội</i>	<i>7</i>
1.2. Bản chất và kết cấu của ý thức.....	9
1.3. Kết cấu của ý thức	11
<i>1.3.1. Theo các yếu tố hợp thành.....</i>	<i>11</i>
<i>1.3.2. Theo chiều sâu nội tâm</i>	<i>12</i>
CHƯƠNG 2.....	15
TÍNH SÁNG TẠO CỦA Ý THỨC TRONG HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY.....	15
2.1. Thực trạng môi trường hiện nay ở Việt Nam	15
<i>2.1.1. Khái niệm</i>	<i>15</i>
<i>2.1.2. Trái Đất nóng dần lên.....</i>	<i>15</i>
<i>2.1.3. Ô nhiễm biển và đại dương</i>	<i>18</i>
<i>2.1.4. Sa mạc hóa</i>	<i>19</i>

2.2. Các biện pháp bảo vệ môi trường hiện nay ở Việt Nam	21
2.2.1. Trồng nhiều cây xanh:	21
2.2.2. Sử dụng năng lượng xanh:	22
2.2.3. Sử dụng các chất liệu từ thiên nhiên, dễ tiêu hủy/tái sử dụng:	22
2.2.4. Xây dựng văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường:	23
2.2.5. Xây dựng hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường:	23
2.2.6. Áp dụng khoa học kỹ thuật trong công tác Bảo Vệ Môi Trường:	23
2.2.7. Tổ chức môi trường WWF Việt Nam:	23
2.3. Vấn đề: Thể hiện tình yêu môi trường qua mạng xã hội hiện nay.	24
2.3.1. Mối quan hệ của con người và thiên nhiên.	24
2.3.2. Ảnh hưởng mà con người tạo ra cho thiên nhiên	25
2.3.3. Hành động của giới trẻ đối với môi trường qua mạng xã hội và thực tế	26
KẾT LUẬN	28
Tài liệu tham khảo:	30

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Vấn đề nguồn gốc, bản chất cũng như kết cấu của ý thức luôn là một trong những vấn đề trọng tâm của những cuộc đấu tranh giữ chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong các hệ thống triết học cổ đại, trung đại, cận đại phương Đông và phương Tây. Dựa vào những thành tựu đã đạt được của triết học duy vật, khoa học và thực tiễn xã hội, triết học Mác – Lênin góp phần làm sáng tỏ những vấn đề trên. Một trong những công lao to lớn của C. Mác và Ph. Ăngghen là đã phát triển chủ nghĩa duy vật đến đỉnh cao, xây dựng quan điểm duy vật lịch sử, giải quyết một cách khoa học vấn đề sự hình thành và phát triển của ý thức xã hội. Lênin cũng đã từng nói: “Khối vật chất đặc biệt phức tạp mà người ta gọi là bộ óc”, có thể nói ý thức của con người chính là cơ năng của bộ óc ấy. Tác động của ý thức đối với con người là vô cùng to lớn. Nó không chỉ đơn thuần là phương hướng của mỗi con người mà còn là động lực thực tiễn. Thực tiễn thành công hay thất bại, tích cực hay tiêu cực chủ yếu phụ thuộc vào vai trò chỉ đạo của ý thức. Vì vậy tính sáng tạo của ý thức trong hoạt động của con người chính là kim chỉ nam trong hoạt động thực tiễn, ảnh hưởng sâu sắc đến thực tiễn xã hội. Để hiểu rõ vấn đề ta đi sâu vào nghiên cứu đề tài: **“Nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức và tính sáng tạo của ý thức trong hoạt động của con người”**.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Trên cơ sở nghiên cứu nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức, bài tiểu luận đi sâu vào phân tích những mối liên hệ của ý thức, cuối cùng là vận dụng tính sáng tạo của ý thức để giải quyết một vấn đề cụ thể trong hoạt động của con người.

2.2. Nhiệm vụ

Để thực hiện được mục đích trên, bài tiểu luận phải có:

- Phân tích nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức.
- Phân tích tính sáng tạo của ý thức trong hoạt động của con người.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Quan điểm của triết học Mác- Lênin về ý thức.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Bài tiểu luận cụ thể hoạt động của con người là bảo vệ môi trường với thực trạng diễn ra ở Việt Nam.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở các phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật, bài tiểu luận sử dụng các phương pháp: tổng hợp, so sánh – đối chiếu, logic, thực tiễn, dùng cái cụ thể để chỉ cái toàn cục, cụ thể hoá.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Ý thức là sự phản ánh chủ quan của thế giới khách quan nên trong nhận thức và hoạt động thực tiễn phải xuất phát từ thực tế khách quan. Cần chống chủ quan duy ý chí.

Ý thức cũng là sự phản ánh tự giác, sáng tạo hiện thực, nên cần chống tư tưởng thụ động và chủ nghĩa giáo điều xa rời thực tế.

Nâng cao vai trò của ý thức với vật chất chính là nâng cao năng lực nhận thức các quy luật khách quan và vận dụng các quy luật khách quan trong hoạt động thực tiễn của con người.

CHƯƠNG 1

NGUỒN GỐC BẢN CHẤT CỦA Ý THỨC

Giải quyết những vấn đề về nguồn gốc, bản chất, vai trò của ý thức là một trong những bước đi ban đầu để giải quyết vấn đề cơ bản của triết học.

Trên cơ sở khái quát thành tựu của khoa học, của thực tiễn xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định *nguồn gốc vật chất, bản chất phản ánh vật chất* của ý thức để rút ra vai trò của ý thức trong mối quan hệ với ý thức.

1.1. Nguồn gốc của ý thức

Ý thức có hai nguồn gốc là nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội.

1.1.1. Nguồn gốc tự nhiên

-*Về bộ óc người:* Ý thức là thuộc tính của một dạng vật chất có tổ chức cao là bộ óc người, là chức năng của bộ óc, là kết quả hoạt động sinh lý thần kinh của bộ óc. Bộ óc càng hoàn thiện, hoạt động sinh lý thần kinh của bộ óc càng có hiệu quả, ý thức của con người càng phong phú và sâu sắc. Điều này lý giải tại sao quá trình tiến hóa của loài người cũng là quá trình phát triển năng lực của nhận thức, của tư duy và tại sao đời sống tinh thần của con người bị rối loạn khi sinh lý thần kinh của con người không bình thường do bị tổn thương bộ óc.

-*Về mối quan hệ giữa con người với thế giới khách quan tạo ra quá trình phản ánh năng động, sáng tạo:* Quan hệ giữa con người với thế giới khách quan là quan hệ tất yếu ngay từ khi con người xuất hiện. Trong mối quan hệ này, thế giới khách quan, thông qua hoạt động của các giác quan đã tác động đến bộ óc người, hình thành nên quá trình phản ánh.

-*Phản ánh là sự tái tạo những đặc điểm của dạng vật chất này ở dạng vật chất khác trong quá trình tác động qua lại lẫn nhau giữa chúng.* Những đặc điểm được tái tạo ở dạng vật chất chịu sự tác động bao giờ cũng mang thông tin của dạng vật chất tác động. Những đặc điểm mang thông tin ấy được gọi là *cái phản ánh*. Cái phản ánh và cái được phản ánh không tách rời nhau nhưng không đồng nhất với nhau. Cái được phản ánh là những dạng

cụ thể của vật chất, còn cái phản ánh chỉ là đặc điểm chứa đựng thông tin của dạng vật chất đó (cái được phản ánh) ở một dạng vật chất khác (dạng vật chất nhận sự tác động).

Phản ánh là thuộc tính của tất cả các dạng vật chất, song phản ánh được thể hiện dưới nhiều hình thức. Những hình thức này tương ứng với quá trình tiến hóa của vật chất.

-Phản ánh vật lý, hóa học là hình thức thấp nhất, đặc trưng cho vật chất vô sinh. Phản ánh vật lý, hóa học thể hiện qua những biến đổi về cơ, lý, hóa khi có sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các dạng vật chất vô sinh. Hình thức phản ánh này mang tính thụ động, chưa có định hướng lựa chọn của vật nhận tác động.

-Phản ánh sinh học là hình thức phản ánh cao hơn, đặc trưng cho giới tự nhiên hữu sinh. Tương ứng với quá trình phát triển của giới tự nhiên hữu sinh, phản ánh sinh học được thể hiện qua tính kích thích, tính cảm ứng, phản xạ. Tính kích thích là phản ứng của thực vật và động vật bậc thấp bằng cách thay đổi chiều hướng sinh trưởng, phát triển, thay đổi màu sắc, thay đổi cấu trúc...khi nhận sự tác động trong môi trường sống. Tính cảm ứng là phản ứng của động vật có hệ thần kinh tạo ra năng lực cảm giác, được thực hiện trên cơ sở điều khiển của quá trình thần kinh qua cơ chế phản xạ không điều kiện, khi có sự tác động từ bên ngoài môi trường lên cơ thể sống.

-Phản ánh tâm lý là phản ứng của động vật có hệ thần kinh trung ương được thực hiện trên cơ sở điều khiển của hệ thần kinh qua cơ chế phản xạ có điều kiện.

-Phản ánh năng động sáng tạo là hình thức phản ánh cao nhất trong các hình thức phản ánh, nó chỉ được thực hiện ở dạng vật chất có tổ chức cao nhất, có tổ chức cao nhất là bộ óc người. Phản ánh năng động, sáng tạo được thực hiện qua quá trình hoạt động sinh lý thần kinh của bộ não người khi thế giới khách quan tác động lên các giác quan của con người. Đây là sự phản ánh có tính chủ động lựa chọn thông tin, xử lý thông tin để tạo ra những thông tin mới, phát hiện ý nghĩa của thông tin. Sự phản ánh sáng tạo năng động này được gọi là ý thức.

1.1.2. Nguồn gốc xã hội

Nguồn gốc xã hội của ý thức là lao động và ngôn ngữ. hai yếu tố này vừa là nguồn gốc, vừa là tiền đề của sự ra đời ý thức.

-*Lao động* là quá trình con người tác động vào giới tự nhiên nhằm tạo ra những sản phẩm phục vụ cho các nhu cầu của mình, là một quá trình trong đó bản thân con người đóng góp vai trò môi giới, điều tiết và giám sát trong sự trao đổi vật chất giữa người và tự nhiên. Lao động là điều kiện đầu tiên và chủ yếu để con người tồn tại. Lao động cung cấp cho con người những phương tiện cần thiết để sống, đồng thời lao động sáng tạo ra cả bản thân con người. Nhờ có lao động, con người tách ra khỏi giới động vật. Một trong những sự khác nhau căn bản giữa con người với động vật là ở chỗ động vật sử dụng các sản phẩm có sẵn trong giới tự nhiên, còn con người thì nhờ lao động mà bắt giới tự nhiên phục vụ mục đích của mình, thay đổi nó, bắt nó phục tùng những nhu cầu của mình.

Chính thông qua hoạt động lao động nhằm cải tạo thế giới khách quan mà con người mới có thể phản ánh được thế giới khách quan, mới có ý thức về thế giới đó.

Sự hình thành ý thức không phải là quá trình thụ động, mà đó là kết quả hoạt động chủ động của con người. Nhờ có lao động, con người tác động vào thế giới khách quan, bắt thế giới khách quan bộc lộ những thuộc tính, những kết cấu, những quy luật vận động của mình thành những hiện tượng nhất định, và các hiện tượng ấy tác động vào bộ óc người, hình thành dần những tri thức về tự nhiên và xã hội. Như vậy, ý thức được hình thành chủ yếu do hoạt động cải tạo thế giới khách quan của con người, làm biến đổi thế giới đó. ý thức với tư cách là hoạt động phản ánh sáng tạo không thể có được ở bên ngoài quá trình con người lao động làm biến đổi thế giới xung quanh. Vì thế có thể nói khái quát rằng lao động tạo ra ý thức tư tưởng, hoặc nguồn gốc cơ bản của ý thức tư tưởng là sự phản ánh thế giới khách quan vào đầu óc con người trong quá trình lao động của con người.

-*Ngôn ngữ* là hệ thống tín hiệu vật chất mang nội dung ý thức. Không có ngôn ngữ thì ý thức không thể tồn tại và thể hiện được. Ngôn ngữ do nhu cầu của lao động và nhờ lao động mà hình thành.

Ngôn ngữ vừa là phương tiện giao tiếp trong xã hội, đồng thời là công cụ của tư duy nhằm khái quát hóa, trừu tượng hóa hiện thực. Nhờ ngôn ngữ mà con người tổng kết được thực tiễn, trao đổi thông tin, trao đổi tri thức từ thế hệ này sang thế hệ khác. ý thức không phải thuần túy là hiện tượng cá nhân mà là một hiện tượng xã hội, do đó không có phương tiện trao đổi xã hội về mặt ngôn ngữ thì ý thức không thể hình thành và phát triển được.

Như vậy, nguồn gốc trực tiếp quan trọng nhất quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức là lao động. Sau lao động và đồng thời với lao động là ngôn ngữ; đó là hai chất kích thích chủ yếu làm cho bộ óc vượn dần dần chuyển hóa thành bộ óc người, khiến cho tâm lý động vật dần dần chuyển hóa thành ý thức.

1.2. Bản chất và kết cấu của ý thức

Ý thức là sự phản ánh năng động, sáng tạo thế giới khách quan vào bộ óc con người; là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.

-Tính chất năng động, sáng tạo của sự phản ánh ý thức được thể hiện ở khả năng hoạt động tâm – sinh lý của con người trong việc định hướng tiếp nhận thông tin, chọn lọc thông tin, xử lý thông tin, lưu giữ thông tin và trên cơ sở những thông tin đã có nó có thể tạo ra những thông tin mới và phát hiện ý nghĩa của thông tin được tiếp nhận. Tính chất năng động, sáng tạo của sự phản ánh ý thức còn được thể hiện ở quá trình con người tạo ra những giả tưởng, giả thuyết, huyền thoại... trong đời sống tinh thần của mình hoặc khái quát bản chất, qui luật khách quan, xây dựng các mô hình tư tưởng, tri thức trong các hoạt động của con người.

Ngoài ra, tính sáng tạo của ý thức thể hiện ra rất phong phú. Trên cơ sở những cái đã có trước, ý thức có khả năng tạo ra tri thức mới về sự vật, có thể tưởng tượng ra cái không có trong thực tế, có thể tiên đoán, dự báo tương lai, có thể tạo ra những ảo tưởng, những huyền thoại, những giả thuyết lý thuyết khoa học hết sức trừu tượng và khái quát cao. Những khả năng ấy càng nói lên tính chất phức tạp và phong phú của đời sống tâm lý - ý thức ở con người mà khoa học còn phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu để làm sáng tỏ bản chất của những hiện tượng ấy.

Ý thức ra đời trong quá trình con người hoạt động cải tạo thế giới, cho nên quá trình phản ánh hiện thực khách quan vào bộ óc người là quá trình năng động sáng tạo thống nhất ba mặt sau:

Một là, trao đổi thông tin giữa chủ thể và đối tượng phản ánh. Sự trao đổi này mang tính chất hai chiều, có định hướng, có chọn lọc các thông tin cần thiết.

Hai là, mô hình hóa đối tượng trong tư duy dưới dạng hình ảnh tinh thần. Thực chất, đây là quá trình "sáng tạo lại" hiện thực của ý thức theo nghĩa: mã hóa các đối tượng vật chất thành các ý tưởng tinh thần phi vật chất.

Ba là, chuyển mô hình từ tư duy ra hiện thực khách quan, tức quá trình hiện thực hóa tư tưởng, thông qua hoạt động thực tiễn biến cái quan niệm thành cái thực tại, biến các ý tưởng phi vật chất trong tư duy thành các dạng vật chất ngoài hiện thực. Trong giai đoạn này, con người lựa chọn những phương pháp, phương tiện, công cụ để tác động vào hiện thực khách quan nhằm thực hiện mục đích của mình.

-Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan nghĩa là: ý thức là hình ảnh về thế giới khách quan, hình ảnh ấy bị thế giới khách quan qui định cả về nội dung, cả về hình thức biểu hiện nhưng nó không còn y nguyên như thế giới khách quan mà nó đã cải biến thông qua lăng kính chủ quan của con người. Theo Mác: ý thức “chẳng qua chỉ là vật chất được di chuyển vào trong đầu óc con người và được cải biến đi trong đó”.

Ý thức là một hiện tượng xã hội. Sự ra đời, tồn tại của ý thức gắn liền với hoạt động thực tiễn, chịu sự chi phối không chỉ các quy luật sinh học mà chủ yếu là của quy luật xã hội, do nhu cầu giao tiếp xã hội và các điều kiện sinh hoạt hiện thực của con người quy định. ý thức mang bản chất xã hội.

-Ý thức là một hiện tượng xã hội và mang bản chất xã hội. Sự ra đời và tồn tại của ý thức gắn liền với hoạt động thực tiễn, chịu sự chi phối không chỉ của các quy luật sinh học mà chủ yếu là của các quy luật xã hội, do nhu cầu giao tiếp xã hội và các điều kiện sinh hoạt hiện thực của xã hội qui định. Với tính năng động, ý thức đã sáng tạo lại hiện thực theo nhu cầu của thực tiễn xã hội.

1.3. Kết cấu của ý thức

Ý thức có kết cấu cực kỳ phức tạp. Có nhiều ngành khoa học, nhiều cách tiếp cận, nghiên cứu về kết cấu của ý thức. Ở đây chỉ tiếp cận kết cấu của ý thức theo các yếu tố cơ bản nhất hợp thành nó.

1.3.1. Theo các yếu tố hợp thành

Theo các yếu tố hợp thành thì ý thức bao gồm các yếu tố cấu thành như: *tri thức, tình cảm, niềm tin, lý trí, ý chí...* trong đó tri thức là yếu tố cơ bản, cốt lõi.

Tri thức là kết quả quá trình nhận thức của con người về thế giới hiện thực, làm tái hiện trong tư tưởng những thuộc tính, những quy luật của thế giới ấy và diễn đạt chúng dưới hình thức ngôn ngữ hoặc các hệ thống ký hiệu khác. Tri thức có nhiều loại khác nhau như tri thức về tự nhiên, về xã hội, về con người. Tri thức có nhiều cấp độ khác nhau như: Tri thức thông thường được hình thành do hoạt động hàng ngày của mỗi cá nhân, mang tính chất cảm tính trực tiếp, bề ngoài và rời rạc. Tri thức khoa học phản ánh trình độ của con người đi sâu nhận thức thế giới hiện thực.

Ngày nay, vai trò động lực của tri thức đối với sự phát triển kinh tế xã hội trở nên rõ ràng, nổi bật. Loài người đang bước vào nền kinh tế tri thức - là nền kinh tế trong đó sự sản sinh ra, phổ cập và sử dụng tri thức giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế. Trong nền kinh tế tri thức, đa số các ngành kinh tế dựa vào tri thức, dựa vào thành tựu mới nhất của khoa học và công nghệ, vì vậy, đầu tư vào tri thức trở thành yếu tố then chốt cho sự tăng trưởng kinh tế dài hạn.

Tình cảm là sự cảm động của con người trong quan hệ của mình với thực tại xung quanh và đối với bản thân mình. Tình cảm là một hình thái đặc biệt của sự phản ánh thực tại; nó phản ánh quan hệ của con người đối với nhau, cũng như đối với thế giới khách quan.

Tình cảm tham gia vào mọi hoạt động của con người và giữ một vị trí quan trọng trong việc điều chỉnh hoạt động của con người. Tình cảm có thể mang tính chất chủ động, chứa đựng sắc thái cảm xúc tích cực, cũng như trở thành thụ động, chứa đựng sắc thái cảm xúc

tiêu cực. Tình cảm tích cực là một trong những động lực nâng cao năng lực hoạt động sống của con người.

Ý chí là khả năng huy động sức mạnh bản thân để vượt qua những cản trở trong quá trình thực hiện mục đích của con người. Ý chí được coi là mặt năng động của ý thức, một biểu hiện của ý thức trong thực tiễn mà ở đó con người tự giác được mục đích của hoạt động nên tự đấu tranh với mình để thực hiện đến cùng mục đích đã lựa chọn. Có thể coi ý chí là quyền lực của con người đối với mình; nó điều khiển, điều chỉnh hành vi để con người hướng đến mục đích một cách tự giác; nó cho phép con người tự kìm chế, tự làm chủ bản thân và quyết đoán trong hành động theo quan điểm và niềm tin của mình. Giá trị chân chính của ý chí không chỉ thể hiện ở cường độ của nó mạnh hay yếu mà chủ yếu thể hiện ở nội dung, ý nghĩa của mục đích mà ý chí hướng đến. Lênin cho rằng: ý chí là một trong những yếu tố tạo nên sự nghiệp cách mạng của hàng triệu người trong cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt nhằm giải phóng mình, giải phóng nhân loại.

Như vậy, tất cả các yếu tố tạo thành ý thức có mối quan hệ biện chứng với nhau song tri thức là yếu tố quan trọng nhất; là phương thức tồn tại của ý thức, đồng thời là nhân tố định hướng đối với sự phát triển và quyết định mức độ biểu hiện của các yếu tố khác.

1.3.2. Theo chiều sâu nội tâm

Theo chiều sâu nội tâm tiếp cận theo chiều sâu của thế giới nội tâm con người, ý thức bao gồm *tự ý thức, tiềm thức, vô thức*.

Tự ý thức: Trong quá trình nhận thức thế giới xung quanh, con người đồng thời cũng tự nhận thức bản thân mình. Đó chính là tự ý thức. Như vậy, tự ý thức cũng là ý thức, là một thành tố quan trọng của ý thức, nhưng đây là ý thức về bản thân mình trong mối quan hệ với ý thức về thế giới bên ngoài. Nhờ vậy con người tự nhận thức về bản thân mình như một thực thể hoạt động có cảm giác có tư duy, có các hành vi đạo đức và có vị trí trong xã hội. Những cảm giác của con người về bản thân mình trên mọi phương diện giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành tự ý thức.

Con người chỉ tự ý thức được bản thân mình trong quan hệ với những người khác, trong quá trình hoạt động cải tạo thế giới. Chính trong quan hệ xã hội, trong hoạt động thực tiễn xã hội và qua những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần do chính con người tạo ra, con người phải tự ý thức về mình để nhận rõ bản thân mình, tự điều chỉnh bản thân theo các quy tắc, các tiêu chuẩn mà xã hội đề ra. Tự ý thức không chỉ là tự ý thức của cá nhân mà còn là tự ý thức của cả xã hội, của một giai cấp hay của một tầng lớp xã hội về địa vị của mình trong hệ thống những quan hệ sản xuất xác định, về lý tưởng và lợi ích chung của xã hội mình, của giai cấp mình, hay của tầng lớp mình.

Tiềm thức là những hoạt động tâm lý tự động diễn ra bên ngoài sự kiểm soát của chủ thể, song lại có liên quan trực tiếp đến các hoạt động tâm lý đang diễn ra dưới sự kiểm soát của chủ thể ấy. Về thực chất, tiềm thức là những tri thức mà chủ thể đã có được từ trước nhưng đã gần như trở thành bản năng, thành kỹ năng nằm trong tầng sâu của ý thức chủ thể, là ý thức dưới dạng tiềm tàng. Do đó, tiềm thức có thể chủ động gây ra các hoạt động tâm lý và nhận thức mà chủ thể không cần kiểm soát chúng một cách trực tiếp. Tiềm thức có vai trò quan trọng cả trong hoạt động tâm lý hàng ngày của con người, cả trong tư duy khoa học.

Trong tư duy khoa học, tiềm thức chủ yếu gắn với các loại hình tư duy chính xác, với các hoạt động tư duy thường được lặp đi lặp lại nhiều lần. ở đây tiềm thức góp phần giảm sự quá tải của đầu óc trong việc xử lý khối lượng lớn các tài liệu, dữ kiện, tin tức diễn ra một cách lặp đi lặp lại mà vẫn đảm bảo được độ chính xác và chặt chẽ cần thiết của tư duy khoa học.

Vô thức là những trạng thái tâm lý ở chiều sâu, điều chỉnh sự suy nghĩ, hành vi, thái độ ứng xử của con người mà chưa có sự tranh luận của nội tâm, chưa có sự truyền tin bên trong, chưa có sự kiểm tra, tính toán của lý trí. Vô thức biểu hiện thành nhiều hiện tượng khác nhau như bản năng ham muốn, giấc mơ, bị thôi miên, mặc cảm, sự lừa dối, nói nhịu, trực giác... Mỗi hiện tượng ấy có vùng hoạt động riêng, có vai trò, chức năng riêng, song tất cả đều có một chức năng chung là giải tỏa những ức chế trong hoạt động thần kinh vượt ngưỡng nhất là những ham muốn bản năng không được phép bộc lộ ra và thực hiện trong

quy tắc của đời sống cộng đồng. Nó góp phần lập lại thể cân bằng trong hoạt động tinh thần của con người mà không dẫn tới trạng thái ức chế quá mức như ám ức, "libido"...

Như vậy, vô thức có vai trò tác dụng nhất định trong đời sống và hoạt động của con người. Nhờ vô thức mà con người tránh được tình trạng căng thẳng không cần thiết khi làm việc "quá tải". Nhờ vô thức mà chuẩn mực con người đặt ra được thực hiện một cách tự nhiên... Vì vậy, không thể phủ nhận vai trò cái vô thức trong cuộc sống, nếu phủ nhận vô thức sẽ không thể hiểu đầy đủ và đúng đắn về con người.

CHƯƠNG 2

TÍNH SÁNG TẠO CỦA Ý THỨC TRONG HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY.

2.1. Thực trạng môi trường hiện nay ở Việt Nam

2.1.1. Khái niệm

Ô nhiễm môi trường là hiện tượng môi trường tự nhiên bị ô nhiễm, đồng thời các tính chất vật lý, hóa học, sinh học của môi trường bị thay đổi gây tác hại tới sức khỏe con người và các sinh vật khác. Ô nhiễm môi trường chủ yếu do hoạt động của con người gây ra. Ngoài ra, ô nhiễm còn do một số hoạt động của tự nhiên khác có tác động tới môi trường. Các dạng ô nhiễm môi trường chính: Ô nhiễm môi trường đất, không khí và nước.

Môi trường đã và đang là vấn đề được nước ta đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn đang diễn biến phức tạp trên cả nước.

Ở đâu ta cũng dễ dàng nhận thấy dấu hiệu của sự ô nhiễm môi trường: từ những biến đổi của khí hậu khiến thời tiết trở nên khắc nghiệt bất thường, những cơn mưa axit phá hủy các công trình kiến trúc có giá trị, gây tổn thương hệ sinh thái, đến sự suy giảm tầng ôzôn khiến tăng cường bức xạ tia cực tím.

2.1.2. Trái Đất nóng dần lên

Trái Đất nóng dần lên là hiện tượng nhiệt độ trung bình của không khí và các đại dương trên Trái Đất tăng lên theo các quan sát trong các thập kỷ gần đây.

Các nhà khoa học trên thế giới và trong nước khẳng định Việt Nam là một trong 5 nước bị ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Hiện nay nhiệt độ Trái Đất mới tăng lên khoảng 0,7 độ C, mực nước biển dâng lên khoảng 20 cm, mà trong mấy năm qua, lũ lụt, hạn hán, bão tố ở nước ta đã xảy ra thường xuyên hơn với mức độ tàn phá nghiêm trọng hơn; triều cường ở thành phố Hồ Chí Minh cũng nhiều hơn và cao hơn, gây nhiều rắc rối cho người dân thành phố.

-Hậu quả:

Dự kiến, vào cuối thế kỷ 21, mà cũng có thể sớm hơn, mực nước biển có thể dâng cao 1 mét, Việt Nam sẽ mất hơn 12% diện tích đất đai, nơi cư trú của 23% số dân. Nhiệt độ tăng và lượng mưa thay đổi sẽ ảnh hưởng nền nông nghiệp và nguồn nước. Thay đổi chế độ mưa có thể gây lũ nghiêm trọng vào mùa mưa, và hạn hán vào mùa khô. Gia tăng về cường độ và tần suất các cơn bão, giông tố gây lũ lớn và ngập lụt, lũ quét, trượt lở đất và xói mòn và còn rất nhiều tổn thất nghiêm trọng khác nữa mà chúng ta khó lường trước được.

Các đợt nắng nóng kéo dài khiến đất đai khô cằn, gây ra tình trạng khan hiếm nước sạch. Thực tiễn ở Việt Nam, tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nước phục vụ cho sản xuất thường tái diễn hàng năm. Tình trạng khan hiếm nước sạch nghiêm trọng xảy ra không chỉ ở các khu vực thành thị như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh mà còn khắp các vùng nông thôn ở Tây Nguyên, vùng biển, thậm chí, vùng sông nước Đồng bằng sông Cửu Long, do tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn.

Nhiệt độ tăng cao cũng khiến tình trạng ô nhiễm không khí trầm trọng hơn do tầng ozone mặt đất dày lên (khí thải từ xe cộ, nhà máy, các nguồn khác phản ứng với ánh sáng mặt trời và nhiệt độ). Tầng ozone mặt đất là nhân tố chính gây sương mù quang hóa và nhiệt độ càng tăng thì lớp sương mù càng dày. Không khí bẩn khiến tỷ lệ nhập viện và tử vong ở bệnh nhân hen suyễn tăng lên, làm tình trạng người bị bệnh tim hay phổi trầm trọng hơn.

Nước biển cũng có độ axit cao hơn, phần lớn là do hấp thụ khí thải. Nếu nồng độ này tiếp tục tăng lên, hệ sinh vật dưới biển sẽ phải đối mặt với nguy cơ diệt vong lớn, nhất là các loài có vỏ hoặc xương như thân mềm, cua và san hô.

Rõ ràng, biến đổi khí hậu khiến tương lai loài người trở nên mong manh. Điều đáng sợ là đã quá muộn để quay ngược chiều kim đồng hồ, khi chúng ta thải vào không trung lượng khí thải khổng lồ. Dù có ngừng mọi hoạt động tạo ra CO₂, con người cũng sẽ vẫn phải đối mặt với hậu quả. Tuy nhiên, nếu tích cực giảm lượng khí thải toàn cầu, hậu quả của biến đổi khí hậu sẽ nhẹ hơn.

Ở Việt Nam, trong khoảng 50 năm qua, nhiệt độ trung bình đã tăng khoảng 2-3°C và mực nước biển đã dâng thêm khoảng 20cm. Ước tính, đến cuối thế kỷ 21, so với trung bình thời kỳ 1980-1999, nhiệt độ trung bình ở Việt Nam có thể tăng thêm 2,3°C, lượng mưa hàng năm tăng khoảng 5% và mực nước biển có thể dâng thêm 75cm (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2012).

Đợt nắng nóng trên 40 °C ở Hà Nội năm 2019, Theo Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia, những ngày này tại khu vực Hà Nội, nắng nóng diễn ra trên diện rộng với nhiệt độ cao nhất phổ biến 37-39 độ C. Tuy nhiên, do hiệu ứng đô thị, nhiệt độ ngoài trời có thể lên đến hơn 40 độ C.

-Nguyên nhân:

Nguyên nhân tự nhiên: Trái Đất nóng lên toàn cầu là do việc phát thải lượng lớn khí metan quá mức cho phép ở ngưỡng giới hạn nhất định từ Bắc Cực và các vùng đất ẩm ướt. Khí metan chính là loại khí nhà kính giữ nhiệt. Hiện tượng núi lửa phun trào với khối lượng hàng tấn tạo thành tro bụi cũng chính là 1 trong những nguyên nhân làm cho khí hậu nóng lên toàn cầu.

Nguyên nhân nhân tạo: một trong những nguyên nhân chủ yếu gây nên hiện tượng nóng lên toàn cầu là do sự phát triển kinh tế từ các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá...) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.

Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô...) cũng đã thải ra một lượng lớn khí CO₂. Ngoài ra việc sử dụng mạnh lạnh thường xuyên trong những ngày nắng nóng để phục vụ nhu cầu làm mát ở nước ta ngày càng tăng cũng làm nhiệt độ môi trường tăng cao.

Rừng bị tàn phá, thực trạng nạn chặt phá rừng ở Việt Nam hiện nay đang là vấn đề hết sức nghiêm trọng. Diện tích rừng tự nhiên ở Việt Nam đang ngày càng suy giảm nhanh với tốc độ chóng mặt. Nếu như khí CO₂ thải ra thì theo quy luật tự nhiên sẽ được cây xanh quang hợp để cung cấp lượng oxi cần thiết cho con người. Tuy nhiên, số lượng cây xanh

đã bị tàn phá hết nên đã không thể phân giải hết lượng khí CO₂ trong môi trường khiến cho Trái Đất càng ngày càng nóng lên rõ rệt.

2.1.3. Ô nhiễm biển và đại dương

-Ô nhiễm biển và đại dương: xảy ra khi các tác động gây hại hoặc có nguy cơ gây hại bắt nguồn từ chất thải hóa học, chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải nông nghiệp và chất thải sinh hoạt (hàng tấn rác thải được xả ra biển mỗi ngày), tiếng ồn hoặc sự lây lan của các loài xâm lấn gây tác động xấu tới biển. Tám mươi phần trăm ô nhiễm biển tới từ đất liền. Ô nhiễm không khí cũng là một tác nhân gây ô nhiễm biển bằng cách đưa thuốc trừ sâu hoặc bụi xuống biển. Ô nhiễm đất liền và không khí đã được chứng minh là gây hại cho sinh vật biển và môi trường sống của nó.

Vấn đề môi trường ngày càng đáng báo động khi Việt Nam xếp thứ 4 trong danh sách các quốc gia gây ô nhiễm đại dương nhất thế giới.

Ở Việt Nam, lượng tiêu thụ sản phẩm nhựa đang tăng lên nhanh chóng. Hiệp hội Nhựa Việt Nam (2019) thống kê lượng sản xuất và tiêu thụ nhựa khoảng 5 triệu tấn năm 2015, trong đó 80% nguyên liệu sản xuất nhựa là nhập khẩu. Lượng nhựa tiêu thụ bình quân đầu người năm 2019 là 41 kg/người, gấp hơn 10 lần so với lượng tiêu thụ 3,8 kg/người vào năm 1990. Ước tính lượng nhựa thải ra biển khoảng 0,28-0,73 triệu tấn/năm (chiếm 6% tổng lượng nhựa thải ra biển của thế giới), đứng thứ tư trong danh sách các quốc gia có lượng nhựa thải ra biển nhiều nhất.

-Hậu quả:

Đến nay, ô nhiễm đại dương dường như vẫn là một hiện tượng xa lạ với rất nhiều người. Có vẻ như đại dương “ở” quá xa với mọi người nên họ chưa nhìn thấy sự cấp bách.

Trên thế giới có khoảng 1,3 tỉ người sống thiếu nước sạch. Tỷ lệ người mắc các bệnh cấp và mạn tính liên quan đến ô nhiễm nước như viêm màng kết, tiêu chảy, ung thư... ngày càng tăng. Người dân sinh sống quanh khu vực ô nhiễm ngày càng mắc nhiều loại bệnh tình nghi là do dùng nước bẩn trong mọi sinh hoạt. Ngoài ra ô nhiễm nguồn nước còn gây tổn thất lớn cho các ngành sản xuất kinh doanh, các hộ nuôi trồng thủy sản.

Cá chết hàng loạt ở Việt Nam 2016 hay còn gọi là Sự cố Formosa đề cập đến hiện tượng cá chết hàng loạt tại vùng biển Vũng Áng (Hà Tĩnh) bắt đầu từ ngày 6 tháng 4 năm 2016 và sau đó lan ra vùng biển Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế. Trên bờ biển Quảng Đông, Vũng Chùa có đến hàng trăm cá thể cá mú loại từ 40 – 50 kg trôi dạt vào bờ và chết. Đến ngày 25 tháng 4, tỉnh Hà Tĩnh có 10 tấn, Quảng Trị 30 tấn, đến ngày 29 tháng 4, Quảng Bình hơn 100 tấn cá biển bất ngờ chết dạt bờ. thảm họa này gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất và sinh hoạt của ngư dân, đến những hộ nuôi thủy sản ven bờ, ảnh hưởng đến du lịch biển và cuộc sống của cư dân miền Trung.

-Nguyên nhân: chủ yếu đến từ các hoạt động sản xuất con người.

Nước thải từ hoạt động công nghiệp, sản xuất xử lý chưa triệt để hay thậm chí chưa qua xử lý được thải trực tiếp vào các con sông hay biển cả.

Các chất hóa học, thuốc trừ sâu sử dụng trong ngành nông nghiệp, các chất độc hại bị rò rỉ trong quá trình hoạt động tàu thủy, sự cố tàu hoặc ống dẫn nước, công cuộc khai thác khoáng sản ở đáy biển quá mức, chất thải phóng xạ hay con người chủ động “chôn cất” rác thải vào biển.

2.1.4. Sa mạc hóa

-Sa mạc hóa hay hoang mạc hóa là hiện tượng suy thoái đất đai ở những vùng khô cằn, gây ra bởi sinh hoạt con người và biến đổi khí hậu. Khuynh hướng sa mạc hóa gần đây đã tăng nhanh trên toàn thế giới phần vì áp lực dân số và nhu cầu trồng trọt và chăn nuôi.

Theo Cục Lâm nghiệp, hiện Việt Nam có khoảng hơn 9 triệu ha đất bị hoang hoá, chiếm 28% tổng diện tích đất đai trên toàn quốc, trong đó có 2 triệu ha đất đang sử dụng bị thoái hóa nặng, nhất là Miền Trung cũng có khu vực đất đai bị thoái hóa trên tiến trình trở thành hoang địa cằn cỗi. Sa mạc hóa ở Việt Nam tập trung vào bốn khu vực: Tây Bắc, duyên hải Miền Trung, Tây Nguyên và tứ giác Long Xuyên. Trong đó Ninh Thuận và Bình Thuận là vùng khô hạn nhất.

-Hậu quả:

Ảnh hưởng lớn nhất của nạn sa mạc hóa là nét đa dạng sinh thái bị suy giảm và năng suất đất đai cũng kém đi.

Sa mạc hoá gây thiệt hại lớn về kinh tế. Mỗi năm, thu nhập kinh tế toàn cầu giảm khoảng 42 tỉ USD do tác động của sa mạc hoá...

Ở Việt Nam, tỉnh Bình Thuận nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của thời tiết khắc nghiệt, khí hậu khô hạn nhất cả nước, nhiệt độ trung bình năm cao trên 27 độ C, lượng mưa trung bình từ 1.000 đến 1.600 mm/năm, chỉ bằng bằng 1/2 lượng mưa trung bình ở Nam bộ. Bình Thuận có gần 90 nghìn héc-ta bị hoang mạc hóa, chiếm 11% tổng diện tích đất tự nhiên trên địa bàn. Bình Thuận cũng là địa phương có gió trong mùa khô rất mạnh kèm theo cát từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, tạo điều kiện hình thành diện tích đất hoang mạc hóa trải dọc gần 50km bờ biển.

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận, tình trạng sa mạc hóa ngày càng trầm trọng hơn ở các huyện ven biển. Đáng lo ngại là tốc độ thoái hóa đất diễn ra ngày càng nhanh, đặc biệt là tại các vùng trọng điểm khô hạn của tỉnh như Chí Công, Bình Thạnh, Khu Lê Hồng Phong... Diện tích đất tại Bình Thuận bị sa mạc hóa với tốc độ ngày càng nhanh, một phần nguyên nhân được lý giải là do vùng đất cát ven biển được hình thành từ nhiều thời kỳ, đang bị thoái hóa nặng và trở thành “đất chết” do gió biển và khai thác nước ngầm để sinh hoạt, sản xuất.

Với những vùng đất bị hoang mạc, khi gió mạnh tác động thường xuyên sẽ tạo nên những cơn bão cát dữ dội, di chuyển cát từ ven biển vào đe dọa chôn vùi làng mạc, ruộng đồng trên phạm vi rộng hàng ngàn ha. Nghiêm trọng nhất là khu vực cát di động tại Chí Công, Liên Hương, Bình Thạnh ... đe dọa hủy diệt những tiềm năng to lớn của nền sản xuất khu vực, đặc biệt là sản xuất cây công nghiệp và cây ăn quả giá trị như bông vải, nho...

-Nguyên nhân:

Trong các nguyên nhân gây ra nạn sa mạc hóa, phần lớn là do tác động của con người từ khoảng 10.000 năm nay. Việc lạm dụng đất đai trong các ngành chăn nuôi gia súc (nhất

là mục súc), canh tác ruộng đất, phá rừng, đốt đồng, trữ nước, khai giếng, tăng độ mặn của đất và biến đổi khí hậu toàn cầu đã góp sức làm sa mạc hóa nhiều vùng trên trái đất.

Ngay ở Đồng bằng sông Cửu Long con người đã lạm canh; có nơi trốc đi 30-40 cm lớp đất trên để lấy đất sét dùng làm gạch ngói sinh lợi. Hơn nữa người dân nghĩ là khi hạ mặt ruộng xuống thấp hơn thì dễ dẫn nước vào ruộng. Nhưng hậu quả thì tai hại, chất đất bị suy kiệt nên năng suất mùa màng kém nhiều, giảm đến 40%. Có thể phải 6 năm sau mới phục hồi được.

Quá trình thoái hóa đất và hoang mạc hóa ở Việt Nam là kết quả của sự xói mòn đất, đá ong hóa, hạn hán, cát bay, cát chảy, đất bị nhiễm mặn, nhiễm phèn. Các vấn đề cơ bản của hoang mạc hóa ở Việt Nam là hạn hán, thoái hóa đất và cồn cát di động theo mùa gió trong năm. Trong đó, các tỉnh duyên hải Miền Trung, nhất là Ninh Thuận, Bình Thuận được xem là bị tác động mạnh nhất của quá trình di chuyển cồn cát vùng ven biển.

Tình trạng phá rừng và hủy diệt lớp phủ thực vật do các hoạt động của con người gây ra làm cho diện tích rừng ngày càng thu hẹp, độ che phủ thảm thực vật thấp, là nguyên nhân gây ra tình trạng suy giảm lượng nước ngầm trong mùa khô, gia tăng cường độ cũng như tần suất lũ quét, lũ lụt trong mùa mưa, làm cho sự xói mòn và thoái hóa đất diễn ra nghiêm trọng, gia tăng diện tích đất trống đồi núi trọc.

Như vậy, quá trình hình thành, phát triển thoái hóa đất, hoang mạc hóa bị chi phối bởi quá trình tự nhiên và xã hội. Các quá trình này sẽ diễn ra mạnh hơn, nhanh hơn cả về cấp độ và khu vực bị ảnh hưởng khi chịu tác động của nhiệt độ cao.

2.2. Các biện pháp bảo vệ môi trường hiện nay ở Việt Nam

Môi trường hiện nay luôn bị đe dọa bởi vấn nạn ô nhiễm, do đó nếu không có những biện pháp hành động tích cực thì sẽ đẩy tình trạng này ngày càng nghiêm trọng hơn. Nhóm đã tìm hiểu và đề xuất một số giải pháp mà Việt Nam đã và đang thực hiện như sau:

2.2.1. Trồng nhiều cây xanh:

Cây xanh là nguồn cung cấp oxi cho bầu khí không khí và nó cũng là nguồn hấp thụ khí cacbon, giảm xói mòn đất và hệ sinh thái. Nên trồng nhiều cây xanh xung quanh nhà để được hưởng những không khí trong lành do cây tạo ra nên giữ gìn không chặt phá bừa bãi.

Ở nước ta, nhiều chiến dịch được cả chính phủ cũng như các tổ chức phi chính phủ đứng ra tổ chức. Ví dụ như: chương trình “Ươm Mầm Xanh” nằm trong chuỗi chiến dịch “Phủ xanh Việt Nam” được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh, chiến dịch do Hội đồng đội Trung ương phối hợp cùng hai nhãn hàng OMO Matic và Lifebouy của Unilerver Việt Nam tổ chức với mục tiêu trồng 30.000 cây xanh nhằm chung tay bảo vệ bầu không khí và mang đến nhiều sân chơi phủ xanh hơn cho thiếu nhi.

2.2.2. Sử dụng năng lượng xanh:

Hãy sử dụng các nguồn năng lượng có thể tái tạo bất cứ khi nào có thể như năng lượng từ gió, ánh nắng mặt trời... Đây là các loại năng lượng sạch vì việc sản xuất và tiêu thụ chúng không làm phát sinh khí thải gây hiệu ứng nhà kính như sử dụng các loại nhiên liệu hóa thạch.

Ở Việt Nam cũng như trên toàn thế giới, các chính phủ cũng đang ngày một chuyển hướng sử dụng năng lượng từ năng lượng hóa thạch sang các dạng năng lượng sạch khác, có thể thấy phổ biến nhất hiện nay chính là năng lượng gió và năng lượng mặt trời, bên cạnh đó còn có năng lượng hạt nhân cũng là một loại năng lượng hứa hẹn trong tương lai nhưng vẫn còn một số khó khăn trọng việc an toàn trong việc vận hành nhà máy. Gần đây còn có thí điểm về năng lượng sóng biển đang được thi công và thử nghiệm tại bờ biển Quảng Trị.

2.2.3. Sử dụng các chất liệu từ thiên nhiên, dễ tiêu hủy/tái sử dụng:

Hiện nay, tình trạng thu gom, phân loại rác thải vẫn còn đang chưa được phổ biến ở nước ta, các sản phẩm thải khó tiêu hủy như túi ni-lon... vẫn ngày ngày thải ra môi trường làm cho nguồn đất, nguồn nước bị ô nhiễm.

Do đó việc sử dụng các nguyên liệu từ thiên nhiên, dễ tiêu hủy/tái sử dụng như: giấy, tre, cỏ, inox... (các vật dụng như ống hút, túi giấy/các-tông... thay cho các ống hút nhựa, túi nilong) góp phần hạn chế thải chất thải khó tiêu hủy ra ngoài môi trường.

2.2.4. Xây dựng văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường:

Trên cơ sở thay đổi tư duy, cách làm, hành vi ứng xử, ý thức trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường trong xã hội và của mỗi người dân. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân từ nông thôn đến thành thị, từ đồng bằng đến các đồng bào ở vùng núi, nâng cao hiểu biết, xây dựng các chuẩn mực, hình thành ý thức, lối nghĩ, cách làm, hành vi ứng xử thân thiện với thiên nhiên, môi trường.

2.2.5. Xây dựng hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong đó các chế tài xử phạt phải thực sự mạnh để đủ sức răn đe các đối tượng vi phạm. Bên cạnh đó, cần xây dựng đồng bộ hệ thống quản lý môi trường trong các nhà máy, các khu công nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế. Tổ chức giám sát chặt chẽ nhằm hướng tới một môi trường tốt đẹp hơn. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý quyết liệt, giải quyết dứt điểm các vụ việc về môi trường, các vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

2.2.6. Áp dụng khoa học kỹ thuật trong công tác Bảo Vệ Môi Trường:

Tăng cường các công tác nghiên cứu, các cuộc thi về Môi Trường để tìm ra các ứng dụng áp dụng thực tiễn trong việc bảo vệ môi trường. Ngoài ra cần chú trọng hơn trong công tác đào tạo ở các ngành kỹ thuật về Môi Trường, tạo nguồn nhân lực dồi dào vững chuyên môn trong công tác xử lý các vấn đề về Môi Trường trong thời đại công nghiệp hiện nay. Một số công nghệ nổi bật như: Xử lý nước thải bằng công nghệ Plasma, giải quyết vấn đề bùn công nghiệp, ứng dụng công nghệ kỵ khí dạng mẻ.

2.2.7. Tổ chức môi trường WWF Việt Nam:

Liên hệ thực tế ở Việt Nam, có thể thấy có rất nhiều tổ chức Vì Môi Trường thu hút nhiều người tham gia, tạo ra nhiều giá trị thực tế cho xã hội hơn trong cộng cuộc bảo vệ môi trường điển hình như World Wild Fund For Nature (WWF).

World Wide Fund For Nature (WWF) cùng chiếc logo chú gấu trúc chắc hẳn đã rất quen thuộc với giới trẻ. Tại Việt Nam, WWF hiện đang tập trung hoạt động trong bốn mảng chính: bảo tồn đa dạng sinh học của các vùng cảnh quan, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển thủy điện bền vững, nâng cao hiệu quả hoạt động các khu bảo tồn.

Là một trong những tổ chức vì môi trường lớn nhất và lâu đời nhất trên thế giới, WWF thường hướng đến những hoạt động mang tầm vĩ mô, liên kết với các tổ chức nhà nước, tư nhân, cộng đồng địa phương.

Tuy nhiên, không vì thế mà họ quên phát triển những hoạt động chung sức cộng đồng như *“Giờ Trái Đất, Dọn sạch bãi biển – Giải cứu đại dương, Phong trào chống rác thải nhựa và tái tạo nguồn lợi thủy sản”*. Hoặc gần gũi hơn trong thời đại số, WWF còn mang đến những *“thử thách quy mô thế giới”* cho các bạn trẻ cùng nhau thực hiện, chẳng hạn như *“30 ngày thử thách – Kết nối với Trái Đất”* được tuyên truyền vô cùng mạnh.

2.3. Vấn đề: Thể hiện tình yêu môi trường qua mạng xã hội hiện nay.

2.3.1. Mối quan hệ của con người và thiên nhiên.

Mối quan hệ mật thiết giữa con người với thiên nhiên bắt đầu từ khi chúng ta sinh ra trên thế giới này. Dù đang sống và được che chở trong môi trường này nhưng con người ít dành thời gian nghĩ và quan tâm đúng mực về nó, cho tới khi thiên nhiên bắt đầu lên tiếng về sự hiện diện của mình. Chính sức ép về những nguy hại do tác động của con người lên môi trường tự nhiên buộc chúng ta “thức tỉnh” và dùng thời gian suy ngẫm về những tổn thương mà chúng ta đã gây ra cho tự nhiên thay vì chạy theo những quan tâm về nên kinh tế như từ trước tới nay.

Sự tác động của con người thể hiện qua việc vận dụng khai thác tài nguyên thiên nhiên, nghiên cứu các dữ liệu mà tự nhiên cung cấp để phục vụ cho đời sống phát triển nhận thức về môi trường tự nhiên từ chỗ bị lệ thuộc – hình thái bị động sang thể chủ động đồng thời sự kiểm soát đó tăng dần theo quy mô dân số và bước tiến kinh tế.

Với hành trang là những nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của môi trường, là sự thừa hưởng những thành quả khoa học công nghệ tiên tiến - thế hệ trẻ sẽ là những người song hành cùng trái đất cả hiện tại và tương lai, giành lại sự bảo vệ từ môi trường chính là giành lấy sự tồn tại cho tương lai.

2.3.2. *Ảnh hưởng mà con người tạo ra cho thiên nhiên*

Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì mỗi năm, Việt Nam thải ra môi trường 1,8 triệu tấn rác thải nhựa, trong đó có 0,28 triệu - 0,73 triệu tấn thải ra biển (tức là chiếm khoảng 6% tổng rác thải nhựa ra biển của toàn thế giới). Đơn cử như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, mỗi ngày thải ra môi trường khoảng 80 tấn nhựa và nilon. Trong đó, cứ 4.000 – 5.000 tấn rác thải mỗi ngày thì đã có 7% – 8% là rác thải nhựa, nilon. Với thực trạng xả rác thải như vậy, chẳng mấy chốc Việt Nam sẽ chìm trong biển rác và phải đối mặt với nguy cơ “ô nhiễm trắng” trầm trọng.

Lấy ví dụ về câu chuyện rác thải nhựa: có những cảnh tượng gây ám ảnh, nhưng đó không phải là trailer của một bộ phim kinh dị sắp ra mắt. Và cảnh tượng thu hút hàng ngàn người hội họp theo dõi đó cũng không phải là liveshow hay concept của một ngôi sao nào đó. Mà là thông tin khiến hàng triệu con tim nín lặng khi nhìn vào thước phim, những hình ảnh về chiếc ống hút nhựa được rút ra từ mũi của chú rùa biển tội nghiệp được đăng tải trên mạng xã hội. Người xem cảm nhận được sự đau đớn nhưng đó không phải là từ hình ảnh đổ máu của chú rùa biển mà là sự hối hận và hổ thẹn về những hành động vô ý thức của bản thân đang chảy trong tâm trí. Chỉ vì sự vô ý đó mà đã gây ra đau đớn cho một sinh vật vô tội, và họ biết rằng đó chỉ là một trong số ít những sinh vật vô tội mà chính bản thân mình đã gây ra sự đau khổ. Ngoài kia còn có rất nhiều rất nhiều những sinh vật khác sẽ không được may mắn cứu sống như chúng rùa biển này mà đợi chờ chúng là cái chết từ sự vô tâm của con người.

Cái chết của các loài sinh vật dù bé nhỏ nhưng có thể gây ra tổn thất không lường trước. Mới đây đại dịch *Covid-19* bùng phát mạnh mẽ khiến cả thế giới chao đảo. Đến hiện tại, đã gây ra cái chết cho gần 403 587 người và con số này vẫn chưa có dấu hiệu ngừng lại, làm ảnh hưởng đến nền kinh tế các nước bị sụt giảm. Đại dịch bắt nguồn từ chợ hải sản Hoa

Nam tại Vũ Hán - Trung Quốc. Giáo sư Stephen Turner, trưởng khoa vi sinh tại Đại học Monash ở Melbourne, Australia, cho rằng nhiều khả năng virus bắt nguồn từ loài dơi. Các nhà khoa học nhận định khả năng cao là virus bắt nguồn từ loài dơi nhưng đã truyền qua một loài động vật trung gian trước, giống như cách chủng virus corona gây ra đại dịch SARS năm 2002 đã lây từ dơi móng ngựa sang mèo cầy rồi mới truyền cho người. Nhiều người suy đoán tê tê chính là vật chủ trung gian giữa dơi và người. Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế cho biết chúng là "loài động vật có vú bị buôn bán bất hợp pháp nhiều nhất trên thế giới", Tạp chí Nature đưa tin tê tê không nằm trong danh sách những mặt hàng tươi sống được bán ở chợ Hoa Nam Vũ Hán, song các chủ cửa hàng hoàn toàn có thể bán chui.

2.3.3. Hành động của giới trẻ đối với môi trường qua mạng xã hội và thực tế

Tuổi trẻ hiện nay đang sống tại thời đại được gọi là thời đại 4.0 điều này đồng nghĩa với việc chúng ta có nhiều hơn các công cụ hữu ích và tiên tiến phục vụ cho các hoạt động của con người, mạng xã hội là một trong số đó. Gắn liền với mạng xã hội là các trào lưu hot-trend, mà sức ảnh hưởng mà nó mang lại không hề nhỏ. Vận dụng vào những hành động có mục đích tốt đẹp sẽ tạo ra hiệu ứng lan truyền ý nghĩa. Các hoạt động vì môi trường hiện nay đã thu hút được nhiều người tham gia tuy nhiên mức độ phân bố chỉ ở một số khu vực riêng biệt chưa có sự gắn kết, mạng xã hội sẽ giúp chúng ta thực hiện vấn đề này, trở thành công cụ tuyên truyền và phổ biến hữu hiệu.

Như hiện nay, rất nhiều trào lưu của giới trẻ đã có tác động tích cực đối với xã hội, nổi bật phải kể đến những trào lưu bảo vệ môi trường như: *#Nostrawchallenge* - kêu gọi không sử dụng ống hút bằng nhựa mà thay vào đó là ống hút tre, ống hút làm từ bột gạo, inox để bảo vệ môi trường; *#Noplasticbag* - kêu gọi sử dụng túi cói, túi giấy thay cho túi nilon; *#Challengeforchange* - hay còn gọi là “*thử thách dọn rác*” nhằm kêu gọi mọi người dọn dẹp sạch môi trường sống xung quanh. Những trào lưu trên đã tạo nên cơn sốt trên các mạng xã hội Facebook, Twitter, Instagram... Nhiều người đánh giá đây là những trào lưu ý nghĩa nhất từng được lan truyền trên mạng xã hội vì những giá trị thiết thực mà nó mang lại.

Không chỉ dừng lại là cơn sốt trên mạng xã hội, những trào lưu tốt đẹp đó đã thực sự bước ra cuộc sống thật trên toàn cầu và ngay tại Việt Nam cũng được hưởng ứng. Rất nhiều các cửa hàng bán đồ ăn, coffee, đồ uống ... đã chuyển đổi sang sử dụng ống hút thân thiện với môi trường. Phần lớn các quán đều sử dụng ống hút làm từ tre, inox, hay thậm chí từ cọng rau muống. Đặc biệt hơn nữa, bây giờ chúng ta có thể tự hào với sản phẩm bảo vệ môi trường Made in Vietnam - ống hút bằng bột gạo được làm từ làng nghề Sa Đéc.

Thử thách dọn rác cũng là một trào lưu được ủng hộ mạnh mẽ trong thời gian qua. Nhiều cư dân mạng đã tìm đến những công viên hay bãi biển bị ô nhiễm bởi rác, chụp ảnh những đồng rác có tại đó rồi cùng nhau dọn dẹp gọn gàng rác và chụp ảnh “thành quả” cuối cùng, rồi chia sẻ lên mạng xã hội. Hàng ngàn bức ảnh với những hashtag #challengeforchange đã được chia sẻ trên toàn cầu. Nhiều cư dân mạng chia sẻ họ rất vui vì vừa có thể thực hiện theo một trào lưu đang “sốt” mà lại thực hiện được một hành động mang nhiều ý nghĩa.

Hay nhờ vào sự cập nhật thông tin nhanh chóng mà Việt Nam đã đưa ra các biện pháp ứng phó thành công đại dịch covid.

Nắm bắt thông tin phân tích và định hướng phát triển dẫn đến các hoạt động thực tế. Nếu các bước này được đúc kết hoàn thiện sẽ tạo ra kết cục tốt đẹp, ngược lại là hậu quả khôn lường. Có thể thấy hiện nay, bên cạnh việc đề cao chủ nghĩa cá nhân, người Việt trẻ đang dần quan tâm hơn về vấn đề phát triển cộng đồng bền vững, cụ thể là môi trường sống tốt đẹp.

Đáng buồn là sau những bức ảnh, những lượt thích, những bình luận kêu gọi hưởng ứng phong trào vì môi trường, một bộ phận các bạn trẻ Việt Nam vẫn chưa thể biến nhận thức thành hành động, biến hành động thành thói quen ở đời thật. Liệu chúng ta đang thật sự quan tâm và mong muốn cải thiện, hay đơn giản chỉ là không muốn mình lạc hậu?

Chúng ta đã nhìn thấy hình ảnh các điểm vui chơi, các khu du lịch ngập tràn rác sau mùa lễ. Những bãi biển lênh bênh túi nhựa, lon nước khi đợt khách đã vắng. Những quảng trường vương vãi xác bóng bay, thức ăn thừa khi pháo hoa đã tàn. Tiêu biểu là dốc chợ Đà

Lạt thơ mộng ngày nào, nay lại thường xuyên được điểm tên trong các bài viết về ý thức của khách du lịch. Chúng đều cho thấy rằng, những trào lưu ấy vẫn chưa thật sự chạm đến mục đích cuối cùng, đó là một ý thức dài lâu về lối sống xanh, chủ động tái chế và giảm rác thải.

Vì thế, để môi trường được tái sinh hãy biến những trào lưu tích cực trở thành một ý thức thật sự. Nếu trào lưu ấy tiếp tục đi cùng với giới trẻ Việt Nam và biến thành ý thức chung của một thế hệ mới, tương lai của hệ sinh thái này sẽ được cải thiện một cách không ngờ. Rác sẽ không còn là rác, nếu chúng ta tìm ra cách sử dụng chúng. Chẳng cần phải xắn tay áo đi dọn bãi rác vào mỗi cuối tuần, bạn chỉ cần thay việc vứt một chai nước vào thùng rác bằng cách mang về dùng lại vài lần, hay dùng để trồng thêm một mầm xanh. Hoặc thử nghĩ xem, có cách nào để tái chế chõng túi nilon đang nằm trong nhà bạn thay vì bỏ chúng đi? Rác sẽ không còn là rác, nếu chúng ta tìm ra cách sử dụng chúng.

Là những công dân thời đại mới, có ý thức lớn hơn vì môi trường sống, có sức ảnh hưởng trên mạng xã hội toàn cầu, bạn có nỗ lực để những trào lưu có ý nghĩa giống như làn sóng, dâng lên rồi biến mất giữa biển thông tin trên mạng xã hội? Hay sẽ tận dụng sức mạnh lan truyền của mạng xã hội, chuyển chúng thành một ý thức, một cách sống của thời đại mới?

KẾT LUẬN

Vật chất bao giờ cũng đóng vai trò quyết định đối với ý thức, nó là cái có trước ý thức, nhưng ý thức có khả năng tác động trở lại vật chất. Các tác động qua lại này chỉ được thực hiện thông qua hoạt động thực tiễn của con người. Chúng ta nâng cao vai trò của ý thức với vật chất chính là nâng cao năng lực nhận thức các quy luật khách quan và vận dụng các quy luật khách quan trong hoạt động thực tiễn của con người.

Trong cuộc sống hiện nay, môi trường sống của chúng ta ngày càng bị hủy hoại bởi chính chúng ta, không chỉ bởi nguồn tài nguyên đang ngày càng bị khai thác bừa bãi, quá mức. Các loại hình sản xuất gây ô nhiễm môi trường, thải hóa chất, các chất độc hại khó

phân hủy ra môi trường mà còn bởi ý thức của con người chưa tốt trong việc bảo vệ môi trường.

Bảo vệ môi trường là điều rất quan trọng trong cuộc sống. Chúng ta biết rằng môi trường sống quanh ta ngày càng xấu đi, vậy hãy bảo vệ chúng từ những việc nhỏ trong chính cuộc sống của mình. Nâng cao ý thức của bản thân mỗi chúng ta cùng chung tay xây dựng lại môi trường sống tốt đẹp.

Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Văn Sinh, & Phạm Quang Phan (đồng chủ biên). (2018). *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*. NXB Chính trị quốc gia sự thật.
2. Hoa Nữ. (02/11/2019). *Ứng dụng khoa học công nghệ để bảo vệ môi trường*. Truy cập từ <https://thanhnien.vn/gioi-tre/ung-dung-khoa-hoc-cong-nghe-de-bao-ve-moi-truong-1144049.html>
3. Thu Hà. (08/06/2020). *Trồng 30.000 cây xanh góp phần “Phủ xanh Việt Nam”*. Truy cập từ <https://plo.vn/do-thi/trong-30000-cay-xanh-gop-phan-phu-xanh-viet-nam-859669.html>
4. Văn Trần. (19/09/2019). *9 Tổ chức vì môi trường bạn nên tham gia ngay*. Truy cập từ <https://vietcetera.com/vn/9-to-chuc-vi-moi-truong-ban-nen-tham-gia-ngay>
5. Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19. Truy cập từ <https://ncov.moh.gov.vn/>
6. PV (tổng hợp) (7/06/2019). *Việt Nam xả rác thải nhựa ra biển nhiều thứ 4 thế giới*. Truy cập từ <http://cres.vnu.edu.vn/viet-nam-xa-rac-thai-nhua-ra-bien-nhieu-thu-4-the-gioi/>
7. Vũ Hoàng (Theo Guardian) (17/04/2020). *Tranh cãi về nguồn gốc nCoV*. Truy cập từ <https://vnexpress.net/tranh-cai-ve-nguon-goc-ncov-4085629.html>
8. *Trang thông tin điện tử Wikipedia về ô nhiễm môi trường*. Truy cập từ https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%94_nhi%E1%BB%85m_m%C3%B4i_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng
9. *Trang thông tin điện tử Wikipedia về ô nhiễm biển và đại dương*. Truy cập từ https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%94_nhi%E1%BB%85m_bi%E1%BB%83n